

Số: **391/2022/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2011, quyền 01/2011, đăng ký ngày 22/7/2011 tại UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 348/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **D.V.T**, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký thường trú: Căn hộ 2406, Toà S3 Khu nhà ở Văn phòng, Dịch vụ số 136 Hồ Tùng Mậu, tổ dân phố số 12, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Chị **L.T.P**, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 37, phường Y, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Cùng nơi cư trú: Căn hộ 0507, Toà S2 Khu nhà ở Văn phòng, Dịch vụ số 136 Hồ Tùng Mậu, tổ dân phố số 12, phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/9/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về nhân thân*: Anh D.V.T và chị L.T.P xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung*: Anh T, chị P có hai con chung là D.Q.V, sinh ngày 14/10/2012 và D.K.C, sinh ngày 12/5/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh D.V.T trực tiếp nuôi dưỡng hai con D.Q.V và D.K.C. Chị L.T.P không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của đương sự.

Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh T, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí*: Anh T, chị P phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân*: Anh D.V.T và chị L.T.P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh D.V.T, chị L.T.P hai con chung là D.Q.V, sinh ngày 14/10/2012 và D.K.C, sinh ngày 12/5/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh D.V.T trực tiếp nuôi dưỡng hai con D.Q.V và D.K.C. Chị L.T.P không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của đương sự.

Không ai được cản trở quyền thăm, gặp, chăm sóc con chung của chị L.T.P.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh D.V.T, chị L.T.P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Anh D.V.T, chị L.T.P phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043344 ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh T, chị P đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh